

Số: 04/2022/QĐST-KDTM

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty C**; địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, xã H, huyện Tiên D, tỉnh B; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Văn S - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn S*: Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Nhân viên thị trường Chi nhánh S - Công ty C; địa chỉ: Tổ dân phố 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ** - chủ đại lý Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 27 (nay là tổ dân phố 11), phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 136.952.714 (một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm mười bốn) đồng.

- Ông Trần Văn Đ có trách nhiệm trả cho Công ty C số tiền 124.034.000 (một trăm hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, gồm: 108.880.000 (một trăm linh tám triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng tiền gốc và 15.154.000 (mười lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn) đồng tiền lãi (tính từ ngày 12/5/2021 đến ngày 22/02/2022 với mức 20%/năm);

Kể từ ngày có đơn thi hành án của Công ty C cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng ông Trần Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí:

- Ông Trần Văn Đ chịu 1.550.425 (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm hai mươi lăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (theo khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

- Công ty C chịu 1.550.425 (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm hai mươi lăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (theo khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016), nhưng được khấu trừ vào số tiền 6.524.667 (*sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bảy*) đồng tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho Công ty C 4.974.242 (*bốn triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi hai*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0001860 ngày 17/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐ;
- Kế toán, VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung